

Bản án số: 86/2019/HSST

Ngày: 27 - 5 - 2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Nguyễn Anh T

2. Bà Võ Thị Mai

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Lê Quỳnh Thư

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2019 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 80/2019/HSST ngày 24 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T; giới tính: Nam, sinh năm 1980 tại tỉnh Sóc Trăng; Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: ấp T, xã A, huyện K, tỉnh S; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 03/12; Con ông Nguyễn Văn B (sinh năm 1963) và bà Nguyễn Thị Đg (sinh năm 1960); Hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ con; Tiền sự: không; Tiền án : 01; Ngày 21/8/1998 Tòa án nhân dân huyện Kế Sách xử phạt 09 tháng tù về tội “ trộm cắp tài sản” . Ngày 15/01/1999, Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xử phạt 03 năm tù về tội “ trốn khỏi nơi giam giữ” tổng hợp hình phạt là 03 năm 09 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/01/2002; chưa đóng án phí ; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 04/01/2019 (Có mặt).

Bị hại :

- Ông Nguyễn Đức N, sinh năm 1980; Trú tại: 710/65/6 Hậu Giang, Phường 12, quận 06, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan :

- Bà Ngô Thị T, sinh năm 1983; Trú tại: 1163 Tỉnh lộ 10, Phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 ngày 12/4/2016, anh Nguyễn Đức N làm việc tại cơ sở nước đá ra về thì phát hiện bị mất xe mô tô hiệu Futere Neo F1 biển số 54K4-5308. Qua kiểm tra camera của cơ sở thì thấy vào lúc 15 giờ 05 phút ngày 12/4/2016 Nguyễn Văn T đã thực hiện hành vi lấy trộm chiếc xe nêu trên. Ngày 13/4/2016, anh Nguyễn Đức Nhân đã đến Công an phường 12 trình báo vụ việc.

Cơ quan điều tra đã cho anh Nhân nhận dạng T qua ảnh, anh Nhân xác định T chính là người trong đoạn Camera đã lấy trộm xe gắn máy của anh Nhân.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T đã nhận tội và khai nhận : Khoảng tháng 4/2016, T đến xưởng nước đá Hùng Phát tại số 21-23 Bùi Quang Lã, Phường 12, quận Gò Vấp xin làm thuê. Tại đây T nhìn thấy anh Nguyễn Đức Nhân để xe gắn máy biển số 54K4-5308 tại xưởng và để chìa khóa xe trên tủ quần áo trong phòng nghỉ của xưởng nên nảy sinh ý định chiếm đoạt xe bán lấy tiền tiêu xài. T liền lấy chìa khóa xe, sau đó lén lút mở máy xe và điều khiển xe chạy tẩu thoát. Sau khi lấy trộm xe, T phát hiện thấy trong cốp có 01 giấy chứng nhận đăng ký xe, T liền chạy đến cửa hàng cầm đồ Thành Đạt do chị Ngô Thị T làm chủ. T cầm chiếc xe nêu trên cho chị T được 8.000.000 đồng sau đó bỏ trốn. Ngày 04/01/2019, Nguyễn Văn T bị bắt theo lệnh truy nã của cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp.

Vật chứng thu giữ:

-01 xe gắn máy hiệu Future Neo F1 biển số 54K4-5308; 01 giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Bồng; 01 CMND pho to mang tên Nguyễn Văn T; 01 hợp đồng cầm xe của tiệm cầm đồ Thành Đạt; 01 USB chứa đoạn phim T lấy trộm xe máy

Tại bản kết luận định giá số 103/KL ngày 12/5/2016 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp kết luận : Xe mô tô hiệu Future Neo F1 biển số 54K4-5308 do công ty Honda sản xuất đã qua sử dụng , giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 19.000.000 đồng. Ngày 13/5/2019, cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng , trao trả lại chiếc xe trên cho anh Nguyễn Đức Nhân là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với chị Ngô Thị T, khi nhận cầm xe của T, chị T không biết tài sản do T trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý đối với chị T

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 85/Ctr-VKS, ngày 22/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp sau khi phân tích nội dung vụ án, những tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, các tình tiết định tội, định khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, Khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.
- Miễn phạt bổ sung cho bị cáo
- Buộc bị cáo bồi thường cho chị Ngô Thị T số tiền 8.000.000 đồng

-Tịch thu lưu kèm hồ sơ 01 USB có chứa đoạn phim ghi lại hình ảnh Nguyễn Văn T lấy trộm tài sản; 01 CMND bản pho to Nguyễn Văn T và 01 Hợp đồng cầm đồ.

Qua ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát bị cáo nhất trí và không có ý kiến tranh luận gì, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai người bị hại, lời khai của người làm chứng, cùng với tang vật đã thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan Công an quận Gò Vấp, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị 19.000.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của Nguyễn Văn T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 như Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của người bị hại, bị cáo cố ý lấy trộm chìa khóa xe và lén lút chiếm đoạt chiếc xe máy của bị hại, điều đó cho thấy bị cáo rất xem thường pháp luật. Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được Pháp luật và Nhà nước bảo hộ. Mặt khác, còn gây ảnh hưởng tác động xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội và trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo chỉ vì muốn có tiền tiêu xài phục vụ cho những nhu cầu cá nhân mà không phải thông qua lao động chân chính nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo đã từng bị xử phạt về hành vi “trộm cắp tài sản” và “trốn khỏi nơi giam giữ”. Tuy chưa xóa án, nay lại tiếp tục phạm tội cho thấy bị cáo không ăn năn hối cải thuộc trường hợp tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự nên cần thiết phải xử lý nghiêm. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục cải tạo bị cáo đồng thời cũng nhằm mục đích phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo một số tình tiết: Tại cơ quan điều tra cũng như qua diễn biến phiên tòa hôm nay bị cáo đã thật thà

khai báo, thành khẩn nhận tội, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999, Hội đồng xét xử xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Đối với chị Ngô Thị T, khi nhận cầm xe của T, chị T không biết tài sản do T trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với chị T là có cơ sở.

[6] Về trách nhiệm dân sự : Tại phiên tòa, bị hại anh Nguyễn Đức Nhân vắng mặt nhưng qua hồ sơ thể hiện anh Nhân đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Chị Ngô Thị T, do không biết chiếc xe là do bị cáo trộm cắp mà có nên chị T đã đồng ý cầm chiếc xe với giá 8.000.000 đồng. Chị T đã tự nguyện giao trả lại chiếc xe cho cơ quan điều tra và có yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 8.000.000 đồng cho chị. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên cho chị T. Xét, đây là sự thỏa thuận tự nguyện không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

-01 xe gắn máy hiệu Future Neo F1 biển số 54K4-5308 và 01 giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Bổng. Qua xác minh chiếc xe và giấy tờ xe là của anh Nguyễn Đức Nhân. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nhân. Xét việc trả lại tài sản trên là hợp lệ nên không đưa ra xem xét giải quyết lại.

- 01 CMND pho to mang tên Nguyễn Văn T; 01 hợp đồng cầm xe của tiệm cầm đồ Thành Đạt; 01 USB có chứa đoạn phim hình ảnh T lấy trộm xe máy. Xét đây là chứng cứ, là tài liệu liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu lưu kèm hồ sơ vụ án để bảo toàn chứng cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “ Trộm cắp tài sản ”;

Áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 04/01/2019

Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và khoản 1, 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, 585, 589, Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

-Tịch thu lưu kèm hồ sơ 01 USB có chứa đoạn phim ghi lại hình ảnh Nguyễn Văn T lấy trộm tài sản; 01 CMND bản pho to Nguyễn Văn T và 01 Hợp đồng cầm đồ

- Buộc bị cáo bồi thường cho chị Ngô Thị T số tiền 8.000.000 (tám triệu) đồng.

Kể từ ngày chị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không thực hiện bồi thường cho người bị hại số tiền nói trên thì hàng tháng bị cáo còn phải trả thêm tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 ; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25/11/2015 của Quốc Hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng, phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 400.000 (Bốn trăm ngàn) đồng. Nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- Chi cục thi hành án quận Gò Vấp;
- Công an quận Gò Vấp;
- Viện kiểm sát quận Gò Vấp;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- PC27 công an TPHCM;
- THA hình sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Phạm Thị Hương

